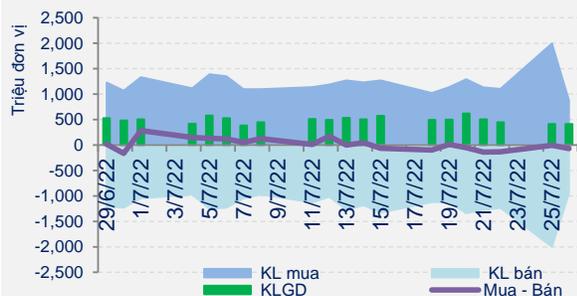
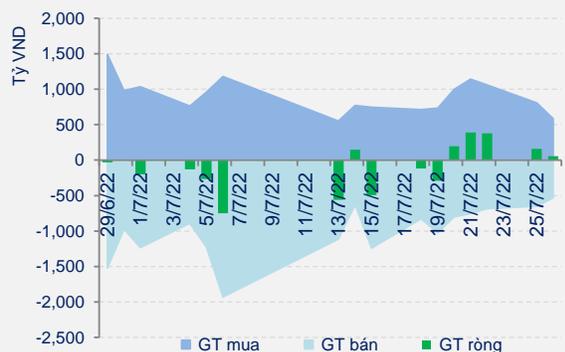


# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/7/2022**

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,185.07	282.88
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.88%
KLGD (CP)	410,383,805	55,174,939
GTGD (tỷ đồng)	9,435.00	1,403.53
Tổng cung (CP)	948,918,400	82,478,100
Tổng cầu (CP)	880,133,600	65,728,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	18,494,600	91,085
KL mua (CP)	19,216,400	180,500
GT mua (tỷ đồng)	584.44	4.36
GT bán (tỷ đồng)	529.17	2.05
GT ròng (tỷ đồng)	55.28	2.31

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm và là phiên thứ ba liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 3,43 điểm (-0,29%) xuống 1.185,07 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 139 mã tăng (7 mã tăng trần), 71 mã tham chiếu, 311 mã giảm (4 mã giảm sàn). HNX-INDEX giảm 2,5 điểm (-0,88%) xuống 282,88 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 58 mã tăng (5 mã tăng trần), 62 mã tham chiếu, 119 mã giảm (9 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán gia tăng trong phiên chiều đã khiến các chỉ số đồng loạt đảo chiều xuống sắc đỏ và kết phiên với mức giảm nhẹ.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,34%) cũng giảm tương đương so với thị trường chung với 19/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như BVH (-1,8%), VIC (-1,8%), TPB (-1,5%), VNM (-1,2%), HPG (-1,1%), PNJ (-1,1%), POW (-1,1%)... là những mã giảm trên 1%.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến tích cực khi đồng loạt hồi phục trong phiên hôm nay với BSR (+1,3%), PVS (+1,3%), PVD (+2,2%), PAT (+6,1%)...

Cổ phiếu ngành cảng biển và logistics cũng nhận được sự hỗ trợ từ dòng tiền và đi ngược thị trường chung với một số mã tăng như HAH (+1,2%), HHV (+2,1%), GMD (+0,8%), VTP (+1,2%)...

Cổ phiếu chứng khoán chịu áp lực bán và đồng loạt giảm như SSI (-1%), VND (-2,9%), HCM (-1,7%), VCI (-2,3%), SHS (-1,6%)...

Nhóm ngân hàng có sự phân hóa giúp cho thị trường không giảm sâu, các mã tăng có thể kể đến như STB (+0,4%), VPB (+0,2%), LPB (+0,7%), VCB (1,4%)... và các mã giảm là TCB (-0,5%), MBB (-0,4%), SHB (-0,4%), CTG (-0,2%).

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 54,88 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là VCB với 23,3 tỷ đồng tương ứng với 315,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MWG với 22 tỷ đồng tương ứng với 346,4 nghìn cổ phiếu và SSI với 21,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 38,7 tỷ đồng tương ứng với 399,8 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang khá xấp xỉ so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh từ -0,89 đến 0,71 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm tìm được điểm cân bằng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/7/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp với thanh khoản suy giảm và là phiên thứ ba liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua đã xuất hiện trong phiên sáng nhưng với lực cầu khá yếu thể hiện qua thanh khoản nên chỉ cần bên bán mạnh tay hơn trong phiên chiều cũng đủ khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ.

Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-INDEX có khả năng đã hoàn thành xong một chu kỳ đầy đủ sóng Elliott gồm 8 bước sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) kéo dài từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2020 khi VN-INDEX chạm ngưỡng hỗ trợ 650 điểm (trendline nối các đáy 2009, 2012, 2020) cho đến nửa đầu tháng 7 năm 2022 khi VN-INDEX test thành công hỗ trợ quanh 1.140 điểm.

Bối cảnh hiện tại của VN-INDEX khá tương đồng với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-INDEX tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục nhẹ, sau đó là giằng co và đi ngang với những dịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến hết năm 2019.

Với việc VN-Index đã thất bại trước ngưỡng kháng cự mang tính tâm lý quanh 1.200 điểm cho thấy là bên mua không thực sự sẵn sàng đẩy giá lên trong tình hình hiện tại nên xu hướng hồi phục đang gặp khó khăn tạm thời. Trong trường hợp tiêu cực, nếu áp lực bán tiếp tục gia tăng thì chỉ số VN-INDEX có thể không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.183 điểm (MA20 ngày) và có thể hướng về ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.140 điểm thêm lần nữa.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Với ba phiên giảm điểm nhẹ liên tiếp, đi kèm với đó là việc thanh khoản tiếp tục suy giảm và cũng là phiên thứ ba liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên thì có thể cho thấy là tâm lý thị trường mà ở đây là tâm lý của các nhà đầu tư đang có sự thận trọng cao, nhất là sau khi VN-Index thất bại trước ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 1.200 điểm vào cuối tuần trước.

Bên cạnh đó, tuần giao dịch này cũng có sẽ những thông tin quan trọng có thể ảnh hưởng đến diễn biến của các thị trường tài chính mà tiêu biểu là cuộc họp FOMC của FED vào rạng sáng ngày 28/7 (theo giờ Việt Nam) về quyết tăng lãi suất. Hiện tại, theo CME Group, xác suất tăng 0,75% đang chiếm ưu thế với hơn 70% các bên nghiêng về khả năng này. Nhưng vẫn có gần 30% tin vào việc FED tăng 1% trong đợt này và đây có thể coi là rủi ro khó lường trước.

Trên góc nhìn dài hạn, thị trường đang có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, giống như giai đoạn từ nửa cuối 2018 đến hết năm 2019. Định giá hiện tại của thị trường vẫn đang ở mức thấp với chỉ số P/E đang ở quanh mức 12,5 lần trong bối cảnh nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp niêm yết trên sàn được dự báo tăng trưởng tốt trong nửa cuối năm 2022.

Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng trong tương lai khi giá đã giảm về vùng hấp dẫn. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/7/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DCM	29.05	26-28	33-35	25	4.7	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	18.8	18-20	26-27	16	33.8	32.6%	399.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-
DPG	40.5	40-41	48-50	37	6.8	18.8%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGW	60.7	52-54	68-70	48	7.1	40.0%	144.9%	Theo dõi chờ giải ngân
NT2	25.35	24.5-25.4	29.5-31	23	12.6	21.6%	-14.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25+-
IDC	58.6	54-57	66-69	51	26.8	60.0%	49.2%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	21.5	18.6	22-24	20	15.59%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.35	10.25	13-13.5	10.7	10.73%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	20.8	16.4	20-21	19	26.83%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	11.15	8.89	11-11.5	10	25.42%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.4	18.55	21-22	25	42.32%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.4	10.15	13-14	10.5	12.32%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.65	9.99	13-14	10	6.61%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.9	63.2	76-78	59	-0.47%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	25.65	22.4	29-30	23	14.51%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	24.7	22.2	27-28	23	11.26%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	21.5	18.2	24-26	18	18.13%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.15	24.3	28-29	23.4	3.50%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72	70.7	82-83	68	1.84%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	20.25	20	25-27	18	1.25%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.25	13.45	16.5-17	12.5	5.95%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	22.75	22.6	28-30	20	0.66%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	54.4	56.6	66-70	53	-3.89%	Nắm giữ



TIN VÍ MÔ

**3 ưu đãi về thuế phí khi mua ô tô mua trong năm nay, đặc biệt là ô tô điện**

Đầu năm 2022, nhiều chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí của Chính phủ đã bắt đầu có hiệu lực. Theo đó, nếu mua xe ô tô, đặc biệt là ô tô điện trong năm nay, người dân sẽ nhận được nhiều ưu đãi lớn.

**Gói 4.500 tỷ hỗ trợ đào tạo lại lao động: Hết hạn, giải ngân chưa tới 500 tỷ**

Gói hỗ trợ tiền để đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (LĐ) bị ảnh hưởng dịch COVID-19 đã hết hạn nhận hồ sơ từ 30/6. Khi xây dựng chính sách, cơ quan soạn thảo dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ lên tới 4.500 tỷ đồng, nhưng tới nay phê giải ngân chưa được 500 tỷ đồng.

**Thúc đẩy hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội**

Những tháng cuối năm 2022, Bộ Xây dựng cho biết sẽ tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ về Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình như cử Tổ công tác liên ngành tiếp tục làm việc với một số địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ.

**Giá xăng dầu giảm hơn 20%: Doanh nghiệp vận tải cần sòng phẳng**

Gần một tháng qua, giá xăng dầu đã giảm sâu 20% nhưng giá cước vận tải ở Hà Nội vẫn không có biến động. Nhiều ý kiến cho rằng, doanh nghiệp (DN) vận tải hoạt động theo thị trường thì cần sự phản ứng phù hợp để vừa thể hiện sự sòng phẳng, vừa tôn trọng khách hàng.

**Thành lập Ban chỉ đạo các dự án giao thông trọng điểm**

Các dự án trọng điểm như đường Hồ Chí Minh, các dự án đường bộ, đường sắt trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt đô thị TP Hà Nội và TPHCM, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành...

**Sharp muốn đầu tư thêm nhà máy thứ ba tại Bình Dương**

Ông Hashimoto, Chủ tịch Tập đoàn Sharp (Nhật Bản) cho biết Bình Dương là địa phương có môi trường đầu tư hấp dẫn, phù hợp với các tiêu chí của tập đoàn.

**Hôm nay, cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thu phí tự động**

Từ hôm nay (26/7), tuyến cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây sẽ vận hành hệ thống thu phí tự động không dừng.



## TIN DOANH NGHIỆP

**PC1 mua lại công ty nắm quyền kiểm soát Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng**

Giao dịch chuyển nhượng này nằm trong kế hoạch phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản công nghiệp của PC1, nhằm bổ sung vào chuỗi giá trị chiến lược đầu tư, từng bước phát triển hệ sinh thái của Tập đoàn.

**Sửa Quốc tế báo lãi 452 tỷ đồng nửa đầu năm**

Sau nửa đầu năm 2022, lãi ròng IDP đạt 452,5 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành kế hoạch cả năm.

**Đúng như tỷ phú Trần Đình Long dự báo, lợi nhuận quý 2 của Hoà Phát còn hơn 4.000 tỷ, sụt giảm sâu so với các quý trước**

Quý II/2022, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu 37.714 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 4.023 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Hòa Phát đã ghi nhận 82.118 tỷ đồng doanh thu và 12.229 tỷ lợi nhuận sau thuế, tương ứng giảm 27% so với cùng kỳ năm trước, qua đó hoàn thành 46% kế hoạch năm.

**Viglacera (VGC) lãi hơn 1.400 tỷ đồng trong 6 tháng, vượt kế hoạch lợi nhuận cả năm**

Chỉ sau 6 tháng, VGC đã hoàn thành 54% kế hoạch doanh thu và 102% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

**J&T Express được vinh danh "Top 10 Thương hiệu xuất sắc Châu Á 2022"**

Đáp ứng nhiều tiêu chí như nhận diện thương hiệu, sản phẩm dịch vụ chất lượng, các hoạt động cộng đồng, ... thương hiệu chuyển phát nhanh J&T Express Việt Nam đã vinh dự nằm trong Top 10 Thương hiệu xuất sắc Châu Á năm 2022.

**Hòa Phát (HPG) rớt khỏi top 10 doanh nghiệp vốn hóa lớn nhất sàn chứng khoán**

Thời đỉnh cao, Hòa Phát là doanh nghiệp giá trị lớn thứ 4 sàn chứng khoán nhưng việc vốn hóa mất đến gần 128.000 tỷ đồng (~5,5 tỷ USD) trong khoảng 9 tháng qua đã khiến "vua thép" mất vị thế.

**Cập nhật mùa BCTC quý 2 đến ngày 26/7: Thêm loạt doanh nghiệp lớn Vietcombank, Viglacera, Bình Sơn công bố tăng trưởng cao**

Lợi nhuận của Vietcombank tăng 50% so với cùng kỳ còn BSR tăng gấp 6 lần, Viglacera tăng gấp đôi.

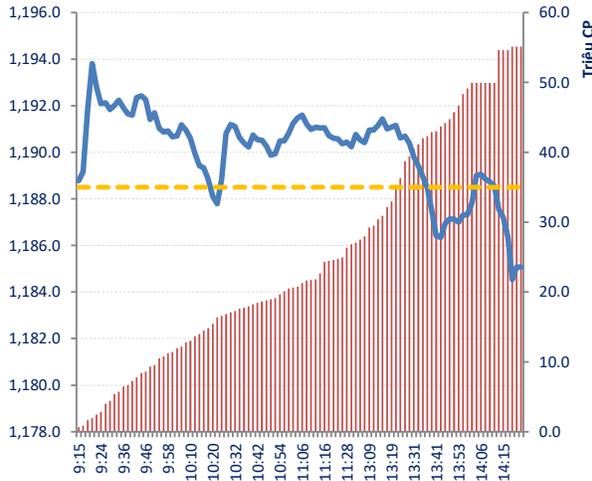
**Chuỗi nhà hàng trà - cà phê của KIDO tiến ra Hà Nội, kỳ vọng doanh số 500 tỷ trong năm 2022 và phủ hết các tỉnh năm 2023**

Theo kế hoạch, năm 2022, Chuk Tea & Coffee sẽ Bắc tiến và phát triển mạnh. Tương ứng, doanh thu toàn hệ thống từ nay đến cuối năm của toàn chuỗi Chuk Tea & Coffee kỳ vọng sẽ trên 500 tỷ đồng. Hiện, danh mục sản phẩm của Chuk Tea & Coffee đã có sự điều chỉnh so với giai đoạn đầu ra mắt.

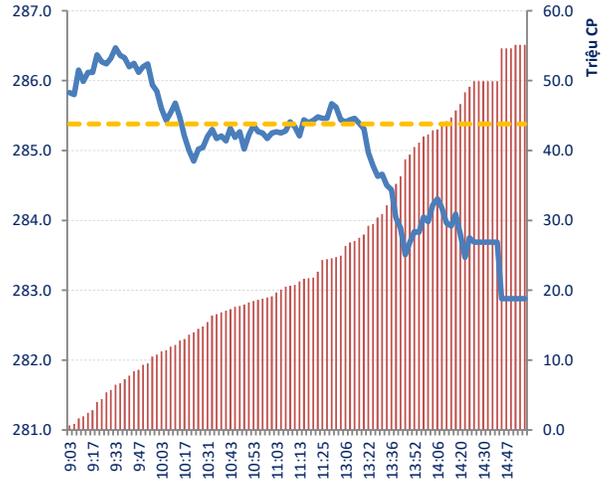


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



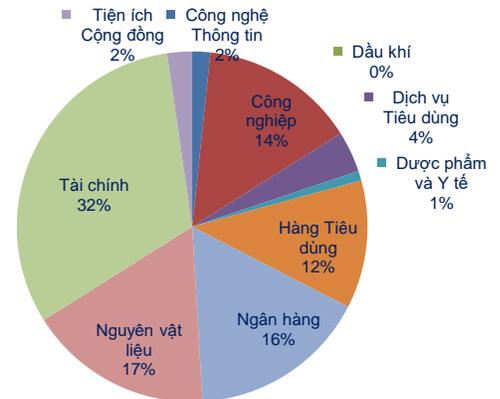
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



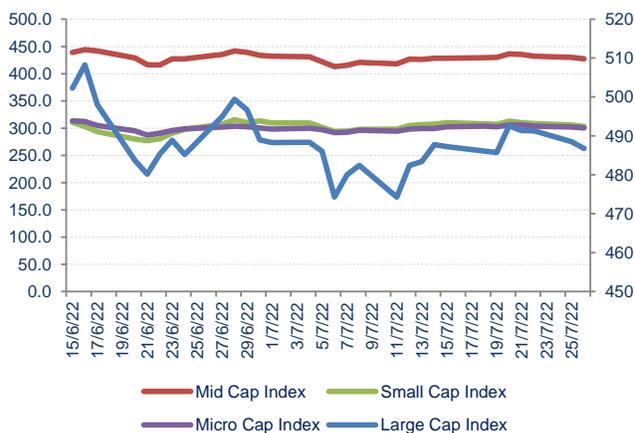
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



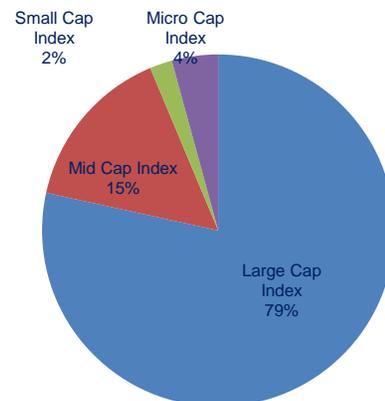
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LPB	1,400,600	HNG	909,000	1	SD5	43,400	APS	20,000
2	SSI	1,056,700	IJC	445,600	2	IDC	22,600	TNG	9,500
3	KDH	523,000	DGC	399,800	3	PVG	20,100	TOT	9,400
4	MWG	346,400	STB	256,000	4	SHS	20,000	HCC	4,550
5	CTG	344,600	DPM	250,800	5	VNR	10,000	TKU	3,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.90	21.65	↓ -1.14%	2,642,220	SHS	12.40	12.20	↓ -1.61%	6,493,031
SSI	20.45	20.25	↓ -0.98%	1,665,740	KSF	83.40	83.50	↑ 0.12%	4,849,722
HAG	11.40	11.00	↓ -3.51%	1,532,100	CEO	30.60	30.00	↓ -1.96%	4,417,449
VND	18.75	18.20	↓ -2.93%	1,405,470	HUT	29.10	28.70	↓ -1.37%	4,144,847
EIB	30.50	30.10	↓ -1.31%	1,384,060	AMV	8.30	7.90	↓ -4.82%	2,871,450

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDG	5.88	6.29	0.41	↑ 6.97%	VTH	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
STB	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%	CLM	61.10	67.20	6.10	↑ 9.98%
IMP	63.50	67.90	4.40	↑ 6.93%	TTT	51.70	56.80	5.10	↑ 9.86%
CLW	32.50	34.75	2.25	↑ 6.92%	ECI	25.60	28.10	2.50	↑ 9.77%
BMC	15.40	16.45	1.05	↑ 6.82%	PPE	14.10	15.40	1.30	↑ 9.22%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	79.90	74.40	-5.50	↓ -6.88%	HHC	93.00	83.70	-9.30	↓ -10.00%
VOS	17.60	16.40	-1.20	↓ -6.82%	SIC	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
ACL	19.90	18.55	-1.35	↓ -6.78%	KSQ	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
VSH	43.00	40.10	-2.90	↓ -6.74%	DNM	29.10	26.30	-2.80	↓ -9.62%
CSM	17.85	16.65	-1.20	↓ -6.72%	MHL	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,642,220	41.0%	6,143	3.6	1.0
SSI	1,665,740	13.0%	1,220	16.8	1.4
HAG	1,532,100	10.1%	531	21.5	2.2
VND	1,405,470	12.3%	409	45.8	1.4
EIB	1,384,060	8.1%	1,172	26.0	2.0

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	6,493,031	25.5%	1,345	9.2	1.1
KSF	4,849,722	9.0%	1,373	60.7	3.9
CEO	4,417,449	4.3%	571	53.6	2.2
HUT	4,144,847	4.8%	549	53.0	2.6
AMV	2,871,450	8.0%	917	9.0	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDG	↑ 7.0%	12.6%	1,608	3.7	0.4
ST8	↑ 7.0%	56.2%	8,285	3.0	1.2
IMP	↑ 6.9%	11.0%	2,957	21.5	2.4
CLW	↑ 6.9%	9.7%	1,608	20.2	2.1
BMC	↑ 6.8%	10.6%	1,829	8.4	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10.0%	4.6%	775	14.2	0.6
CLM	↑ 10.0%	115.3%	27,196	2.2	1.5
TTT	↑ 9.9%	1.0%	872	59.3	0.6
ECI	↑ 9.8%	10.3%	2,105	12.2	1.2
PPE	↑ 9.2%	8.2%	338	41.8	3.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	1,400,600	23.2%	3,208	4.6	1.1
SSI	1,056,700	13.0%	1,220	16.8	1.4
KDH	523,000	13.0%	1,868	19.4	2.1
MWG	346,400	25.3%	3,450	18.3	2.1
CTG	344,600	12.9%	2,558	10.4	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	43,400	4.5%	829	11.3	0.5
IDC	22,600	13.2%	1,985	30.3	3.4
PVG	20,100	2.0%	273	36.2	0.7
SHS	20,000	25.5%	1,345	9.2	1.1
VNR	10,000	9.8%	2,105	10.9	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	345,000	20.8%	4,853	15.0	2.9
VIC	256,678	-1.6%	(624)	-	1.9
VHM	256,472	31.4%	8,807	6.7	1.9
GAS	200,391	19.6%	5,262	19.9	3.6
BID	179,072	13.3%	2,273	15.6	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,020	9.0%	1,373	60.7	3.9
IDC	19,833	13.2%	1,985	30.3	3.4
THD	19,600	12.4%	2,155	26.0	3.0
NVB	16,036	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,665	8.1%	905	18.6	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	2.71	31.5%	4,036	5.0	1.4
QBS	2.71	-2.0%	(171)	-	0.5
FTS	2.66	32.6%	5,774	5.2	1.4
ABS	2.60	7.4%	862	13.3	1.0
CKG	2.59	14.8%	1,861	9.9	1.5

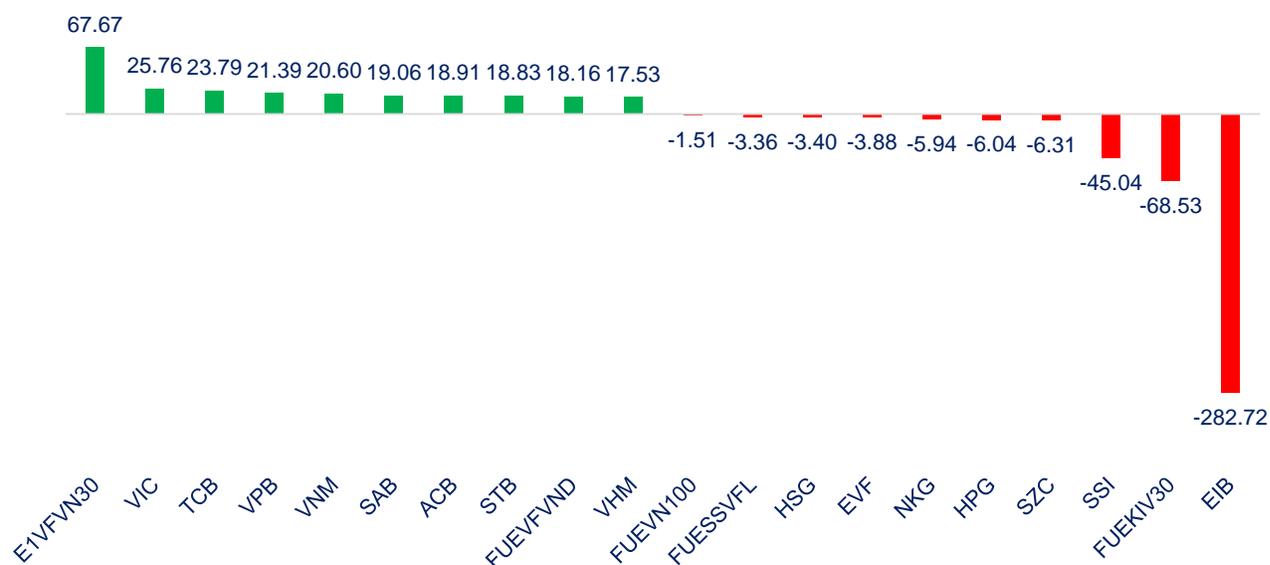
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.84	3.1%	345	12.5	0.4
SDA	2.82	7.9%	741	19.8	1.4
PVL	2.78	7.0%	347	17.3	1.2
PDC	2.70	-5.2%	(447)	-	0.6
TVC	2.70	17.5%	3,763	2.2	0.4

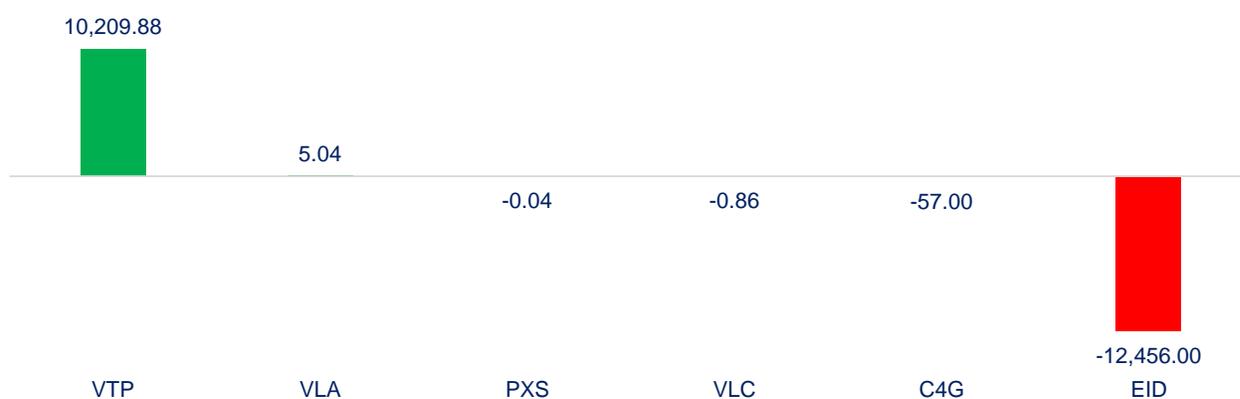
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)